



Ký bởi: Học viện
Kỹ thuật quân sự
Cơ quan: Bộ Quốc
phòng
Ngày ký: 05-06-
2024 16:11:41
+07:00

BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2571 /ĐA-HV

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2024

ĐỀ ÁN

Tuyển sinh đào tạo kỹ sư quân sự năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo

- Tên tiếng Việt: Học viện Kỹ thuật quân sự
- Tên tiếng Anh: Military Technical Academy

Học viện Kỹ thuật quân sự (KTQS) là cơ sở giáo dục đại học hàng đầu của Quân đội, trường đại học trọng điểm quốc gia đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, sự chỉ đạo nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học viện KTQS có nhiệm vụ đào tạo cán bộ kỹ thuật, chỉ huy tham mưu kỹ thuật có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tư vấn, thiết kế chế tạo, chuyển giao công nghệ kỹ thuật phục vụ phục vụ Quân đội và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Quá trình hình thành và phát triển của Học viện KTQS gắn với một số mốc lịch sử chính như sau:

+ Học viện KTQS được thành lập theo Quyết định số 146/CP ngày 08/8/1966 của Hội đồng Chính phủ với tên gọi ban đầu là “Phân hiệu 2 Đại học Bách khoa Hà Nội”.

+ Ngày 28 tháng 10 năm 1966, tổ chức Lễ thành lập Phân hiệu 2 Đại học Bách khoa Hà Nội, đồng thời khai giảng khóa đào tạo đầu tiên và ngày này là ngày truyền thống của Học viện KTQS.

+ Ngày 18 tháng 10 năm 1968, Phân hiệu 2 Đại học Bách khoa Hà Nội được chuyển tên thành Đại học Kỹ thuật quân sự.

+ Ngày 15 tháng 12 năm 1981, theo Quyết định số 412/QĐ-QP, Học viện KTQS được thành lập trên cơ sở trường Đại học Kỹ thuật quân sự.

+ Từ năm 2002 - 2018, Học viện KTQS được nhà nước giao nhiệm vụ tuyển sinh đào tạo hệ dân sự ở các bậc học phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

+ Tháng 01 năm 2008, Học viện KTQS được Nhà nước công nhận là một trong 15 trường Đại học trọng điểm Quốc gia.

- Sứ mệnh của Học viện KTQS là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu phát triển, sản xuất chế thử, chuyên giao công nghệ tiên tiến và hội nhập quốc tế, góp phần đắc lực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển ngành khoa học công nghệ quân sự Việt Nam.

- Tầm nhìn

+ Đến năm 2030, Học viện KTQS trở thành trường Đại học nghiên cứu nằm trong tốp đầu về KHKT&CN của đất nước, có những lĩnh vực tương đương với các trường Đại học lớn trong khu vực và hội nhập quốc tế, nằm trong tốp 700 các trường Đại học tiên tiến, hàng đầu trên thế giới; hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Quân đội giao cho.

+ Đến năm 2045, Học viện KTQS nằm trong tốp 500 các trường Đại học tiên tiến, hàng đầu trên thế giới.

- Thành tích tiêu biểu: Với 57 năm phấn đấu và trưởng thành, Học viện KTQS đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng:

+ Danh hiệu Đơn vị Anh hùng LLVT nhân dân thời kỳ đổi mới.

+ 01 Huân chương Hồ Chí Minh.

+ 01 Huân chương Độc lập hạng Nhất.

+ 01 Huân chương Độc lập hạng Nhì.

+ 01 Huân chương Độc lập hạng Ba.

+ 02 Huân chương Quân công hạng Nhất.

+ 01 Huân chương Quân công hạng Nhì.

+ 02 Huân chương Lao động hạng Ba.

+ 03 Huân chương Chiến công: hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba

2. Mã trường: KQH

3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu):

- Trụ sở chính: Số 236, đường Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện phía Nam: Số 243A, đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa điểm tổ chức đào tạo:

+ Khu A tại số 236, đường Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Là địa điểm đào tạo chính của Học viện bao gồm khu giảng đường, phòng thí nghiệm, thư viện, ký túc xá, khu vực rèn luyện thể dục thể thao.

+ Khu Xuân Phương: tại đường Kiều Mai, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Là địa điểm tổ chức đào tạo sinh hoạt, rèn luyện của học viên đào tạo sau đại học.

+ Trung tâm huấn luyện 125 Vĩnh Phúc: đường Nguyễn Văn Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Là địa điểm học tập của học viên đào tạo hệ liên thông, văn bằng 2 và các lớp đào tạo ngắn hạn; cơ sở thực hành, thực tập của Học viện.

+ Trung tâm huấn luyện, dã ngoại: tại xã Đông Xuân, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử

<https://mta.edu.vn>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh

069.515.226.

6. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

100% học viên sau khi tốt nghiệp sẽ được Bộ Quốc phòng phân công, bố trí công tác tại đơn vị trong toàn quân.

7. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

Học viện Kỹ thuật quân sự đã công khai thông tin về tuyển sinh của 02 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của Trường: <https://mta.edu.vn>.

7.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Năm 2022, 2023 Học viện KTQS tuyển sinh theo phương thức:

- Xét tuyển thẳng (XTT), ưu tiên xét tuyển (UTXT), xét tuyển Học sinh giỏi bậc THPT thực hiện theo quy định của Ban tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

- Xét tuyển (XT) trên cơ sở kết quả của Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT).

7.2. Điểm trúng tuyển 2 năm gần nhất

Đối tượng	Năm 2022	Năm 2023
Thí sinh có thường trú phía Bắc		
Thí sinh Nam	26,05	24,91
Thí sinh Nữ	28,15	26,87
Thí sinh có thường trú phía Nam		
Thí sinh Nam	24,40	24,42

Đối tượng	Năm 2022	Năm 2023
Thí sinh Nữ	27,80	26,28

8. Đối tượng đào tạo, ngành đào tạo, cơ hội học tập

8.1. Đối tượng đào tạo

- Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ tại ngũ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 4 của năm tuyển sinh; quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ trong quân đội đủ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 9 của năm tuyển sinh.

- Nam, nữ thanh niên ngoài quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân).

- Có lý lịch chính trị rõ ràng, đủ điều kiện kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Có đủ sức khỏe để học tập và phục vụ lâu dài trong Quân đội.

8.2. Ngành Đào tạo

Học viện tổ chức đào tạo trình độ đại học với 15 ngành và hơn 50 chuyên ngành gắn với các lĩnh vực phát triển của khoa học và công nghệ nói chung và khoa học công nghệ quân sự nói riêng như: Công nghệ thông tin, Trí tuệ nhân tạo, Khoa học máy tính, Công nghệ rô-bốt, UAV, Điện tử - Viễn thông, Kỹ thuật điều khiển tự động và Tự động hoá, Kỹ thuật ra-đa dẫn đường, Kỹ thuật cơ khí động lực, Kỹ thuật xây dựng, Công nghệ hoá học, môi trường, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Công nghệ vật liệu, Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; 02 chuyên ngành đào tạo kỹ sư chất lượng cao là An ninh hệ thống thông tin, Thông tin. Cụ thể các ngành đào tạo như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số, ngày QĐ mở ngành	Cơ quan có thẩm quyền cho phép
1	Kỹ thuật Cơ khí	7520103	1007/QĐ-BGDĐT, 15/3/2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Kỹ thuật Điện, điện tử)	7520207	1007/QĐ-BGDĐT, 15/3/2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Kỹ thuật Xây dựng	7580201	1007/QĐ-BGDĐT, 15/3/2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số, ngày QĐ mở ngành	Cơ quan có thẩm quyền cho phép
4	Công nghệ thông tin	7480201	1007/QĐ-BGDĐT, 15/3/2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	Công nghệ vật liệu	7510402	1007/QĐ-BGDĐT, 15/3/2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo
6	Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401	1007/QĐ-BGDĐT, 15/3/2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo
7	Kỹ thuật Cơ điện tử	7520114	1007/QĐ-BGDĐT, 15/3/2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo
8	Khoa học máy tính	7480101	1308/ QĐ-BGDĐT, 16/4/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo
9	Hệ thống thông tin	7480104	1308/ QĐ-BGDĐT, 16/4/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo
10	Kỹ thuật phần mềm	7480103	2490/ QĐ-BGDĐT, 16/7/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo
11	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216	2490/ QĐ-BGDĐT, 16/7/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo
12	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (Mạng máy tính)	7480102	2577/ QĐ-BGDĐT, 23/7/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo
13	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	2577/ QĐ-BGDĐT, 23/7/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo
14	An toàn thông tin	7480202	06/QĐ-BGDĐT, 04/01/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo
15	Kỹ thuật Trắc địa – bản đồ	7520503	07/ QĐ-BGDĐT, 04/01/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo

Học viện KTQS sử dụng một mã ngành chung để tuyển sinh, cụ thể:

- Tên trường: Học viện Kỹ thuật quân sự
- Mã trường: KQH
- Mã ngành: 7860220
- Tên ngành: Chỉ huy, quản lý kỹ thuật.

Sau khi trúng tuyển vào Học viện, học viên được phân công học tập theo các ngành, chuyên ngành cụ thể.

8.3 Cơ hội học tập

Với mục tiêu đào tạo “sĩ quan-kỹ sư-đảng viên”, học viên trúng tuyển vào Học viện Kỹ thuật quân sự được học tập và rèn luyện để trở thành người sĩ quan ưu tú, người kỹ sư giỏi, người cán bộ-đảng viên mẫu mực. Học viện là trường duy nhất được Bộ Quốc phòng cho phép triển khai 2 chương trình đào tạo chất lượng cao; hàng năm Học viện lựa chọn hơn 100 chỉ tiêu cử đi học tập, đào tạo tại các trường đại học nước ngoài. Cơ hội học tập luôn rộng mở với tất cả các thí sinh trúng tuyển vào Học viện:

a) Học để làm chủ công nghệ kỹ thuật

Học để khám phá và làm chủ các công nghệ kỹ thuật tiên tiến được ứng dụng trong quân sự như: Trí tuệ nhân tạo, Khoa học máy tính, Công nghệ rô bốt, UAV, Điện tử - viễn thông, Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa, Kỹ thuật radar-dẫn đường, Kỹ thuật cơ khí động lực, Kỹ thuật xây dựng, Công nghệ hóa học, môi trường, ...

b) Học để trở thành sĩ quan kỹ thuật

Học để trở thành các sĩ quan kỹ thuật phụ trách công tác kỹ thuật cho tất cả các quân binh chủng, ngành, lực lượng của Quân đội như: Viettel, Phòng không – Không quân, Hải quân, Thông tin, Tác chiến điện tử, Tác chiến không gian mạng, Cảnh sát biển, Tổng cục Kỹ thuật, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng ...

c) Học tại trường đại học trọng điểm quốc gia

Học trong môi trường đào tạo với đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn hàng đầu trong Quân đội, hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành tiên tiến, hàng đầu cả nước; địa điểm học tập ngay tại 236 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội – trung tâm nghiên cứu và giáo dục của Hà Nội với các đại học và viện nghiên cứu lớn.

d) Nhiều cơ hội du học và đào tạo chất lượng cao

Hơn 20% chỉ tiêu được lựa chọn đi đào tạo tại các trường đại học nước ngoài: Nga, Pháp, Séc, Đức, Nhật Bản, Hungary, ...; 02 chương trình đào tạo chất lượng cao hợp tác với các trường đại học nước ngoài chuyên ngành Thông tin và An ninh hệ thống thông tin chờ đón các thí sinh có kết quả tuyển sinh cao.

e) Được bảo đảm toàn bộ chi phí học tập, ăn ở

Toàn bộ chi phí ăn ở, học tập và đào tạo đều được Nhà nước và Quân đội bảo đảm; thân nhân (bố, mẹ, con) của học viên được hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định

9. Điều kiện bảo đảm chất lượng

9.1 Quy mô đào tạo và số lượng học viên đã tốt nghiệp 05 năm

9.1.2. Quy mô hiện tại (Số liệu tính đến ngày 31/12/2023)

TT	Đối tượng	Số lượng	Ghi chú
1	Đào tạo tiến sĩ	103	
2	Đào tạo thạc sĩ	474	
3	Đào tạo đại học quân sự	2529	
4	Đào tạo đại học dân sự	471	

9.1.3. Học viên đã tốt nghiệp trong 05 năm

Số liệu tính đến ngày 31/12/2023.

TT	Đối tượng	Số lượng	Ghi chú
1	Đào tạo tiến sĩ	157	
2	Đào tạo thạc sĩ	1543	
3	Đào tạo đại học quân sự	1632	
4	Đào tạo đại học dân sự	2929	

9.2. Cơ sở vật chất

TT	Hạng mục	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	<p>Hội trường, giảng đường, phòng học các loại: Với 120 phòng học phổ thông từ 20 chỗ đến 120 chỗ, các phòng học được đảm bảo đầy đủ, đồng bộ các trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy như bảng tương tác thông minh, máy chiếu, hệ thống âm li... đảm bảo phục vụ tốt cho các đối tượng đào tạo.</p> <p>Việc điều hành, tổ chức, quản lý đối với các hoạt động tại giảng đường được thực hiện qua hệ thống camera và âm thanh IP kết nối với Phòng Điều hành trung tâm.</p>	10.150
2	<p>Phòng máy tính, phòng học trực tuyến: Với khoảng 650 máy tính, máy chủ, cùng các trang thiết bị công nghệ thông tin được bố trí tại các phòng thí nghiệm, phòng chuyên dùng, phòng thi trực tuyến... phục vụ các hoạt động tổ chức đào tạo cũng như đảm bảo cho hoạt động nâng cao trình độ ngoại ngữ</p>	1.220

TT	Hạng mục	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
	và tổ chức thi trực tuyến cho các đối tượng. Ngoài ra, Học viện có phòng Studio hiện đại bảo đảm cho nhiệm vụ xây dựng học liệu số và tổ chức các hoạt động tư vấn, tuyên truyền.	
3	Thư viện, trung tâm học liệu: Thư viện có hệ thống cơ sở vật chất và trang bị thông tin đồng bộ gồm các phòng đọc, phòng tra cứu Internet. Hệ thống thư viện điện tử với cơ sở dữ liệu nhiều giáo trình, tài liệu, máy chủ và máy trạm khai thác dữ liệu trực tuyến trên Internet và kết nối với trung tâm học liệu của các trường đại học trong nước, quốc tế đáp ứng tốt yêu cầu của người dùng tin.	3.368
4	Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, nhà xưởng đa năng, xưởng thực tập, trung tâm công nghệ...: Đáp ứng tốt cho nhiệm vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của giáo viên, học viên..., các phòng được trang bị các thiết bị tự động và bán tự động, các hệ thống mô phỏng và thiết bị sống hiện đại đạt tầm khu vực và quốc tế.	22.144
5	Khu thể thao gồm sân vận động, bể bơi, sân tennis, sân bóng chuyên, phòng tập thể lực trong nhà và ngoài trời, nhà thi đấu thể thao...đáp ứng được các hoạt động giáo dục thể chất cũng như rèn luyện nâng cao sức khỏe cho học viên.	17.800
7	Ký túc xá: Học viên đào tạo kỹ sư quân sự 100% ở trong ký túc xá.	26.072

9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành

TT	Tên PTN, thực hành	Ghi chú
1	Phòng học Tiếng Anh số 1	
2	Phòng học Tiếng Anh số 2	
3	Phòng học Tiếng Anh số 3	

TT	Tên PTN, thực hành	Ghi chú
4	Phòng học thông minh	
5	Phòng học Tiếng Nga số 1	
6	Phòng học Tiếng Nga số 2	
7	Phòng máy tính số 1	
8	Phòng máy tính số 2	
9	Phòng máy tính số 3	
10	PTN Vật lý ĐC I	
11	PTN Vật lý ĐC II	
12	PTN Công nghệ hóa học	
13	PTN Hóa lý	
14	PTN Vô cơ	
15	PTN Hữu cơ	
16	PTN Polime-Composit	
17	PTN mô phỏng	
18	Phòng TN nghiên cứu GIS&MHHT	
19	Phòng TN nghiên cứu TTA&KX3D	
20	Phòng TN sản xuất, chế thử các hệ thống mô phỏng	
21	Phòng ISO 17025	
22	PHCD Trắc địa	
23	PTN Môi trường	
24	PTN Địa kỹ thuật	
25	PTN Vật liệu xây dựng	
26	PTN Khai thác công trình	
27	PTN Kết cấu công trình	

TT	Tên PTN, thực hành	Ghi chú
28	PTN Công trình đặc biệt	
29	PTN Công nghệ điện tử	
30	PTN Thiết kế vi mạch	
31	Xưởng chế thử vi mạch chuyên dụng	
32	Kho vật tư thiết kế vi mạch chuyên dụng	
33	PTN Vật lý Kỹ thuật	
34	PTN Hóa phân tích	
35	Kỹ thuật Môi trường	
36	PTN Nguồn điện	
37	PTN Phòng hóa	
38	Kho phòng hóa	
39	PTN An toàn thông tin	
40	PTN Công nghệ mạng	
41	PTN IoT	
42	PTN Bộ môn Công nghệ phần mềm.	
43	PTN Hệ thống tích hợp.	
44	PTN Công nghệ multimedia và tính toán thông minh.	
45	PTN AI	
46	PTN Big Data	
47	PTN Chế tạo máy	
48	PHCD Tự động hoá sản xuất cơ khí	
49	PTN kỹ thuật đo	
50	PTN Chế tạo máy	
51	PTN Gia công áp lực	

TT	Tên PTN, thực hành	Ghi chú
52	PTN Vật liệu	
53	PTN Vật liệu tiên tiến	
54	Phòng học về kỹ thuật trên máy	
55	PTN cơ học máy	
56	Phòng học chuyên dùng Cơ học máy	
57	PTN Sức bền vật liệu	
58	PTN Thủy lực đại cương.	
59	PTN Nhiệt	
60	PTN công nghệ quang học	
61	Phòng phân tích hóa học	
62	Phòng phân tích hiện đại	
63	Phòng thử nghiệm chuyên dụng	
64	PTN tĩnh	
65	PHCD Ô tô	
66	PTN Động lực học và chẩn đoán kỹ thuật ô tô	
67	PTN Nhiên vật liệu	
68	PTN Truyền động thủy lực và khí nén	
69	PTN Động cơ	
70	PTB Động cơ	
71	PHCD Hệ động lực tàu	
72	PTN Chuyên sâu động cơ	
73	PTN Nghiên cứu và Phát triển robot quân sự	
74	PTN Cơ điện tử	

TT	Tên PTN, thực hành	Ghi chú
75	PHCD Cơ điện tử	
76	PTN Khí động lực học và KCTBB	
77	PTN Nhà máy thông minh và CMCN 4.0	
78	PTN cơ sở thủy âm	
79	PTN Đo lường	
80	PTN Lý thuyết mạch	
81	PTN Bảo vệ điện tử	
82	PTN Điện tử số	
83	PTN Kỹ thuật Vi xử lý và Lập trình hệ thống	
84	PTN Kỹ thuật điện tử và Bảo mật phần cứng	
85	PTN kỹ thuật viễn thông	
86	PTN Thiết kế chế thử mô đun điện tử tiêu chuẩn	
87	PTN thông tin số-cáp quang	
88	PTN thông tin vô tuyến	
89	PTN Kỹ thuật mạch điện tử và truyền hình	
90	PTN thiết kế RF	
91	PTN Anten truyền sóng	
92	PTN Siêu cao tần	
93	PTN Điện tử y sinh	
94	Phòng học trang bị ĐTYS	
95	PTN Kỹ thuật điện và Máy điện	
96	PTN Điện tử công suất và truyền động điện nâng cao	
97	PTN Các hệ thống điều khiển	
98	PTN Tự động và kỹ thuật tính	

TT	Tên PTN, thực hành	Ghi chú
99	PTN Điều khiển và tin học	
100	PTN Thiết kế và phát triển sản phẩm	

9.4. Giảng viên theo nhóm ngành

TT	Khối ngành	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Tổng
1	Khối ngành I						
2	Khối ngành II						
3	Khối ngành III						
4	Khối ngành IV	8	84	326	316	48	782
5	Khối ngành V	1	6	48	18	7	80
6	Khối ngành VI						
7	Khối ngành VII	0	5	12	52	16	85
Tổng số		9	95	386	386	71	947
Số GV qui đổi		45	285	772	386	21	1509

II. THÔNG TIN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2024

1. Đối tượng tuyển sinh

- Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ tại ngũ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 4 của năm tuyển sinh; quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ trong quân đội đủ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 9 của năm tuyển sinh.

- Nam, nữ thanh niên ngoài quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân).

- Yêu cầu về lý lịch chính trị rõ ràng đủ điều kiện kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Có đủ điều kiện về sức khỏe theo Quy định của Bộ Quốc phòng.

2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển thí sinh nam, nữ trong phạm vi cả nước (63 tỉnh, thành phố).

3. Quy trình tuyển sinh

Đề được tham gia các phương thức tuyển sinh của Học viện, thí sinh cần thực hiện đầy đủ 02 bước sau:

- **Bước 1:** Đăng ký sơ tuyển tại Ban chỉ huy Quân sự cấp quận (huyện) nơi thí sinh đăng ký thường trú và được kết luận đủ điều kiện về chính trị, văn hóa, sức khỏe, độ tuổi, ...

- **Bước 2:** Tham dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Học viện KTQS.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Thực hiện theo Quy định của Bộ Quốc phòng giao. Chỉ tiêu xác định theo giới tính (thí sinh nam, thí sinh nữ) và vùng, miền (miền Bắc được tính từ Quảng Bình trở ra, miền Nam được tính từ Quảng Trị trở vào). Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2024 cụ thể như sau:

Đối tượng	Mã trường	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
Đào tạo kỹ sư quân sự (Ngành Chỉ huy, quản lý kỹ thuật)	KQH	7860220	540	A00 và A01
Thí sinh có địa chỉ thường trú phía Bắc			351	
Tuyển thẳng, UTXT, xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT đối với thí sinh Nam			50	
Tuyển thẳng, UTXT, xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT đối với thí sinh Nữ			2	
Xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL của Đại học Quốc gia Hà Nội, ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh đối với thí sinh Nam			67	
Xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL của Đại học Quốc gia Hà Nội, ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh đối với thí sinh Nữ			3	
Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT đối với thí sinh Nam			218	
Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT đối với thí sinh Nữ			11	
Thí sinh có địa chỉ thường trú phía Nam			189	
Tuyển thẳng, UTXT, xét tuyển học sinh			27	

Đối tượng	Mã trường	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
giỏi bậc THPT đối với thí sinh Nam				
Tuyển thẳng, U'TXT, xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT đối với Thí sinh Nữ			1	
Xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL của Đại học Quốc gia Hà Nội, ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh đối với thí sinh Nam			36	
Xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL của Đại học Quốc gia Hà Nội, ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh đối với thí sinh Nữ			1	
Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT đối với thí sinh Nam			118	
Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT đối với thí sinh Nữ			6	

Trong số 540 chỉ tiêu được giao, Học viện KTQS tuyển khoảng 20% chỉ tiêu cử đi đào tạo nước ngoài, và khoảng 30 chỉ tiêu đào tạo kỹ sư chất lượng cao của 02 chuyên ngành: An ninh hệ thống thông tin, Thông tin.

5. Phương thức tuyển sinh

Năm 2024, Học viện KTQS tuyển sinh theo các phương thức:

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng.
- Phương thức 2: Ưu tiên xét tuyển.
- Phương thức 3: Xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT.
- Phương thức 4: Xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL của ĐH Quốc gia Hà Nội và ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
- Phương thức 5: Xét tuyển theo kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

6. Đăng ký làm hồ sơ sơ tuyển, đăng ký xét tuyển

Thí sinh phải đăng ký sơ tuyển theo quy định của Bộ Quốc phòng, đăng ký tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT để xét tốt nghiệp và đăng ký xét tuyển để được xét tuyển vào Học viện KTQS.

6.1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Thí sinh cần hoàn thiện 02 bộ hồ sơ riêng biệt: 01 bộ hồ sơ đăng ký sơ tuyển do Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phát hành, 01 bộ hồ sơ đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp THPT do Bộ GD&ĐT phát hành.

6.2. Đăng ký, thực hiện làm hồ sơ sơ tuyển

- Thời gian sơ tuyển thực hiện theo hướng dẫn của Ban tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, năm 2024 thời gian sơ tuyển: Từ ngày 25/3/2024 đến ngày 20/5/2024.

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội đăng ký sơ tuyển tại Ban TSQS cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), nơi thí sinh đăng ký thường trú (gọi chung là Ban TSQS cấp huyện).

- Thí sinh là quân nhân đang tại ngũ đăng ký sơ tuyển tại đơn vị cấp trung đoàn hoặc tương đương (gọi chung là Ban TSQS cấp trung đoàn).

6.3. kê khai và nộp hồ sơ sơ tuyển

- Thí sinh phải tự mình viết kê khai các mẫu biểu, hồ sơ đăng ký sơ tuyển bằng một loại mực (xanh hoặc đen) và trực tiếp đến nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển theo đúng thời gian quy định tại Ban TSQS cấp huyện (đối với thanh niên ngoài Quân đội) hoặc tại Ban TSQS cấp trung đoàn (đối với quân nhân đang tại ngũ).

- Thí sinh thuộc diện được cộng điểm ưu tiên theo đối tượng, nộp cùng hồ sơ sơ tuyển 01 giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên hợp lệ.

- Khi đến nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển, thí sinh phải mang theo giấy chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) và các giấy tờ tùy thân khác để cán bộ thu hồ sơ đối chiếu (thí sinh không phải nộp bản sao học bạ THPT hoặc bản sao trích lục học bạ THPT).

6.4. Đăng ký, thực hiện làm hồ sơ xét tuyển

- Để được xét tuyển vào Học viện KTQS, thí sinh cần phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào Học viện KTQS, các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký vào các trường ngoài Quân đội (thực hiện đăng ký theo quy định của Bộ GD&ĐT).

- Đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh Quốc gia theo quy trình của Bộ GD&ĐT.

Chú ý: Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh có quyền từ chối tiếp nhận, không xét tuyển hoặc buộc thôi học trong trường hợp thí sinh đã được công nhận nhập học nếu phát hiện thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin đăng ký xét tuyển và dữ liệu đăng ký dự thi với hồ sơ gốc.

7. Ngưỡng đầu vào

- Đối với phương thức tuyển sinh sử dụng kết quả thi ĐGNL: Ngưỡng đầu vào cho thí sinh sử dụng kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN là 75 điểm; ngưỡng đầu vào cho thí sinh sử dụng kết quả thi ĐGNL của ĐHQGTPHCM là 600 điểm.

- Đối với các phương thức khác: Căn cứ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT, số lượng thí sinh đăng ký sơ tuyển, Hội đồng tuyển sinh xác định và báo cáo

Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng ngưỡng đầu vào, và tổ chức thực hiện khi có quyết định phê duyệt của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

8. Tổ chức xét tuyển

8.1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng

a) Đối tượng

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

- Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia, Quốc tế một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia, tốt nghiệp THPT năm 2024, thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm đăng ký xét tuyển thẳng.

- Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp Quốc gia, Quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia có nội dung đề tài dự thi phù hợp với ngành đào tạo của Học viện KTQS, tốt nghiệp THPT năm 2024, thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

b) Hồ sơ đăng ký

- Hồ sơ gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Theo mẫu của Bộ Quốc phòng).

+ Giấy tờ minh chứng thuộc diện xét tuyển thẳng (Giấy chứng nhận Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi học sinh giỏi cấp Quốc tế, giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi học sinh giỏi cấp Quốc gia, giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia).

+ 02 phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; 02 ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

- Địa điểm, thời gian nộp hồ sơ:

+ Thí sinh làm 02 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng: 01 bộ nộp về Ban TSQS cấp quận, huyện (cùng với hồ sơ sơ tuyển) và 01 bộ nộp về Phòng Đào tạo/Học viện Kỹ thuật quân sự. Địa chỉ: Số 236, Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

+ Thời gian: Trước ngày 20/6/2024.

c) Tổ chức xét tuyển thẳng

Thực hiện xét tuyển thẳng lần lượt theo thứ tự như sau:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

- Thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc tế.

- Thí sinh đạt giải Khoa học, kỹ thuật cấp Quốc tế.

- Thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia.
- Thí sinh đạt giải Khoa học, kỹ thuật cấp Quốc gia.

Xét tuyển thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học tại kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia: thứ tự xét được thực hiện theo thành tích giải từ cao xuống thấp không phân biệt môn đạt giải

Xét tuyển thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp Quốc gia, Quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia: Tùy theo chất lượng, nội dung và mức độ phù hợp của đề tài đã đạt giải của thí sinh, Học viện sẽ thành lập các ban chuyên môn đánh giá, thẩm định báo cáo Hội đồng tuyển sinh xét và trình Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phê duyệt.

d) Tiêu chí phụ

Khi xét đến giải nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số lượng thí sinh có cùng giải như nhau cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, xét tuyển theo tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (Không phân biệt môn đoạt giải).

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong năm học THPT lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đoạt giải)

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Hội đồng tuyển sinh Học viện tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

8.2. Phương thức 2: Ưu tiên xét tuyển

a) Đối tượng

- Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tốt nghiệp THPT năm 2024, thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

- Thí sinh đạt giải Tư cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp Quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, có nội dung đề tài dự thi phù hợp với ngành đào tạo của Học viện KTQS, tốt nghiệp THPT năm 2024, thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

b) Hồ sơ đăng ký

- Hồ sơ đăng ký Ưu tiên xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (Theo mẫu của Bộ Quốc phòng).

+ Giấy tờ minh chứng thuộc diện Ưu tiên xét tuyển (Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi học sinh giỏi cấp Quốc gia, giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia).

- Địa điểm, thời gian nộp hồ sơ:

+ Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo quy định của Bộ GD&ĐT, đăng ký nguyện vọng 1 vào Học viện KTQS và phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển tại Ban TSQS cấp quận, huyện.

+ Thời gian: Trước ngày 20/6/2024.

c) Tổ chức xét Ưu tiên xét tuyển

- Điểm xét tuyển được xác định theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non của Bộ GD&ĐT (Ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT).

Thí sinh có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng của Học viện quy định trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có điểm xét tuyển từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

- Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển từ thí sinh đạt giải cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

d) Tiêu chí phụ

Khi xét đến mức điểm nhất định nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số lượng thí sinh có cùng điểm xét tuyển cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, xét tuyển theo tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đoạt giải)

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký

xét tuyển trong năm học THPT lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đoạt giải)

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

8.3. Phương thức 3: Xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT

a) Đối tượng

- Ngưỡng đầu vào: Thực hiện theo quy định của Ban TSQS Bộ Quốc phòng.

- Thí sinh đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 và tham gia kỳ thi học sinh giỏi bậc THPT cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt giải Nhất, Nhì, Ba một trong các môn Toán, Vật Lý, Hóa học, Tiếng Anh, tốt nghiệp THPT năm 2024.

- Thí sinh đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 và có kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1.068 điểm trở lên hoặc ACT từ 18 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển), tốt nghiệp THPT năm 2024.

- Thí sinh đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 và có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển), tốt nghiệp THPT năm 2024.

b) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Hồ sơ gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT (Theo mẫu của Bộ Quốc phòng).

+ Giấy tờ minh chứng diện xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT: Giấy chứng nhận đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc Trung ương); chứng nhận kết quả bài thi đánh giá năng lực quốc tế; chứng nhận kết quả điểm ngoại ngữ IELTS hoặc TOEFL iBT.

+ Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.

+ 02 phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; 02 ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

- Địa điểm, thời gian nộp hồ sơ:

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT phải đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo quy định của Bộ GD&ĐT, đăng ký nguyện vọng 1 vào Học viện KTQS và phải nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT tại Ban TSQS cấp quận, huyện.

+ Thời gian: Trước ngày 20/6/2024.

c) Tổ chức xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT

- Điểm xét tuyển được xác định theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non của Bộ GD&ĐT (Ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT).

Thí sinh có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng của Học viện quy định trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có điểm xét tuyển từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

- Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển vượt quá chỉ tiêu quy định, các trường tuyển theo thứ tự: Tuyển thí sinh đạt giải HSG cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc Trung ương) trước, sau đó đến thí sinh có chứng chỉ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT ...) và đến thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (IELTS, TOEFL iBT...). Trong trường hợp các thí sinh có cùng điều kiện về điểm xét tuyển, thực hiện như sau:

+ Đối với thí sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố (trực thuộc trung ương), tuyển theo thứ tự thí sinh đạt giải cao trở xuống (*không phân biệt môn đoạt giải trong tổ hợp xét tuyển*).

+ Đối với thí sinh có chứng chỉ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế xét tuyển theo kết quả thi (kết quả chứng chỉ SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT) từ cao xuống thấp.

d) Tiêu chí phụ

Khi xét đến mức điểm nhất định nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số lượng thí sinh có cùng điểm xét tuyển như nhau cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, xét tuyển theo tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (*không phân biệt môn đoạt giải*); đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc chứng chỉ kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế, thí sinh có kết quả chứng chỉ cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong năm học THPT lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển (*không phân biệt môn đoạt giải*); đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc chứng chỉ kỳ thi đánh

giá năng lực quốc tế, thí sinh có điểm tổng kết năm học THPT lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

8.4. Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả của Kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

a) Đối tượng

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.

- Năm 2024, tham dự Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh để lấy điểm xét tuyển.

+ Có kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội từ 75 điểm trở lên (thang điểm tối đa là 150 điểm).

+ Có kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh từ 600 điểm trở lên (thang điểm tối đa là 1.200 điểm).

b) Đăng ký xét tuyển

Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển vào trường đã nộp hồ sơ sơ tuyển. Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm :

- Phiếu đăng ký xét tuyển (Có mẫu kèm theo).

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận điểm Kỳ thi đánh giá năng lực.

- Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.

- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về Học viện trước ngày 20/6/2024 (theo dấu bưu điện).

c) Tổ chức xét tuyển

Thực hiện tính Điểm xét tuyển thống nhất bằng cách quy đổi kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về thang điểm 30. Sau khi xét tuyển xong sử dụng điểm kết quả thi Đánh giá năng lực tương ứng của các trường để công bố điểm. Điểm xét tuyển là tổng cộng của điểm quy đổi từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của 2 đại học Quốc gia về thang điểm 30, cộng với điểm ưu tiên của thí sinh (theo thang điểm 30); điểm quy đổi và tổng điểm xét tuyển được làm tròn đến 3 số thập phân. Phương pháp quy đổi điểm, điểm ưu tiên, điểm xét tuyển như sau:

* Phương pháp quy đổi điểm từ kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội (từ thang điểm 150 về thang điểm 30) và tính điểm xét tuyển

$$\text{- Điểm quy đổi} = \frac{\text{Điểm thi Đánh giá năng lực} \times 30}{150}$$

- Ví dụ minh họa về phương pháp quy đổi, tính điểm xét tuyển: *Thí sinh có tổng điểm Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội là 125 điểm; đối tượng ưu tiên 06 (được cộng 1,0 điểm theo thang điểm 30): khu vực 1 (được cộng 0,75 điểm theo thang điểm 30).*

$$+ \text{Điểm quy đổi} = 125/5 = 25,000 \text{ điểm.}$$

$$+ \text{Điểm ưu tiên} = [(30 - 25,000)/7,5] \times (1,0 + 0,75) = 1,167 \text{ điểm.}$$

$$+ \text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm quy đổi} + \text{Điểm ưu tiên} = 25,000 + 1,167 = 26,167 \text{ điểm.}$$

* Phương pháp quy đổi điểm từ kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và tính điểm xét tuyển

$$\text{- Điểm quy đổi} = \frac{\text{Điểm thi Đánh giá năng lực} \times 30}{1200}$$

- Ví dụ minh họa về phương pháp quy đổi, tính điểm xét tuyển: *Thí sinh có tổng điểm Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh là 1.000 điểm; đối tượng ưu tiên 06 (được cộng 1,0 điểm theo thang điểm 30): khu vực 1 (được cộng 0,75 điểm theo thang điểm 30).*

$$+ \text{Điểm quy đổi} = 1.000/40 = 25,000 \text{ điểm.}$$

$$+ \text{Điểm ưu tiên} = [(30 - 25,000)/7,5] \times (1,0 + 0,75) = 1,167 \text{ điểm.}$$

$$+ \text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm quy đổi} + \text{Điểm ưu tiên} = 25,000 + 1,167 = 26,167 \text{ điểm.}$$

Thực hiện xét tuyển theo Điểm xét tuyển của thí sinh sau khi đã được quy đổi, xét từ thí sinh đạt điểm cao nhất cho đến hết chỉ tiêu của từng đối tượng nam, nữ, miền bắc, miền nam..., không phân biệt kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

d) Tiêu chí phụ

Trường hợp có nhiều thí sinh có cùng mức tổng điểm xét tuyển, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, các trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết năm học lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có tổng cộng điểm học bạ tổng kết năm học lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Hội đồng tuyển sinh Học viện tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

Thời gian công bố kết quả trúng tuyển bằng phương thức sử dụng kết quả các kỳ thi Đánh giá năng lực: Trước 17h00 ngày 10/7/2024

8.5. Phương thức 5: Xét tuyển theo kết quả của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024

a) Đối tượng

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT; năm 2024, tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT để lấy điểm xét tuyển và có đủ các điều kiện:

- Đã tham gia sơ tuyển, được trường tiếp nhận hồ sơ thông báo đủ điều kiện sơ tuyển.

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu theo quy định.

- Đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào trường nộp hồ sơ sơ tuyển hoặc trường thuộc nhóm điều chỉnh nguyện vọng.

b) Tổ hợp môn xét tuyển, đăng ký nguyện vọng

- Học viện KTQS xét tuyển theo 02 tổ hợp A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) và A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh).

- Thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển, ngành đào tạo, tổ hợp xét tuyển trong nhóm trường: Học viện Kỹ thuật quân sự, Học viện Quân y, Học viện Khoa học quân sự. Thực hiện đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng theo thời gian quy định của Bộ GD&ĐT.

c) Tổ chức xét tuyển

- Điểm xét tuyển được xác định theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non của Bộ GD&ĐT (Ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT).

- Điểm trúng tuyển xác định theo giới tính (nam, nữ) và vùng miền (miền Bắc, miền Nam) và thực hiện một điểm trúng tuyển chung cho hai tổ hợp A00 và A01. Học viện KTQS sẽ lấy điểm cao nhất của hai tổ hợp A00, A01 để xét tuyển.

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu và đáp ứng tiêu chí ngưỡng đầu vào. Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

+ Tiêu chí 1: Thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau thì xét đến tiêu chí 2, như sau: Thí sinh có điểm thi môn Vật lý cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 như nhau thì xét đến tiêu chí 3, như sau: Thí sinh có điểm thi môn Hóa học hoặc môn Tiếng Anh cao hơn sẽ trúng tuyển.

Trường hợp xét đến tiêu chí 3 vẫn chưa đủ chỉ tiêu, thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

9. Chính sách ưu tiên

Khu vực ưu tiên và đối tượng ưu tiên: Thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT năm 2024.

10. Học phí đào tạo

Khi thí sinh trúng tuyển và nhập học trở thành học viên của Học viện, học viên được bao cấp toàn bộ về kinh phí đào tạo, đồng thời được nhận phụ cấp sinh hoạt hàng tháng theo quy định của Bộ Quốc phòng.

11. Chế độ, tiêu chuẩn của học viên

- Học viên vào đào tạo kỹ sư quân sự tại Học viện KTQS được Bộ Quốc phòng phân công ngành học; được bảo đảm mọi điều kiện về ăn, ở, quần, áo, giày, dép và quân trang cá nhân; được bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho học tập; được hưởng chế độ nghỉ hè, nghỉ tết theo quy định

- Hàng năm, những học viên có kết quả học tập xếp loại xuất sắc, loại giỏi có cơ hội được nhận Học bổng Lê Quý Đôn và khen thưởng theo quy định của Bộ Quốc phòng. Hoàn thành khóa học, học viên được Bộ Quốc phòng phong quân hàm sĩ quan và phân công công tác về các đơn vị trong Quân đội, được hưởng đầy đủ lương, các chế độ, tiêu chuẩn nhà công vụ theo quy định./

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (06);
- Các đầu mối;
- P2(02);
- Lưu: VT, BĐVCHL/P2.T52.



Trung tướng Lê Minh Thái